ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 42/2015/QĐ-UBND	*Thái Nguyên, ngày 18 tháng 12 năm 2015*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định cơ chế tài chính khi thực hiện các khu tái định cư phục vụ các dự án đầu tư do Nhà nước thu hồi đất để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 76/2014/TT-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều Nghị định số 45/2014/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều Nghị định số 46/2014/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 3634/TTr-STC, Công văn số 3641A/STC-QLG ngày 20 tháng 11 năm 2015; Công văn số 600/STP-XD&KTVB ngày 18 tháng 11 năm 2015 của Sở Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định cơ chế tài chính khi thực hiện các khu tái định cư phục vụ các dự án đầu tư do Nhà nước thu hồi đất để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các đơn vị: Sở Tài chính, Sở Tài Nguyên và Môi trường, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Xây dựng, Sở Tư pháp, Cục Thuế tỉnh, Ban Quản lý các khu công nghiệp Thái Nguyên, Kho bạc Nhà nước tỉnh, Ban Chỉ đạo công tác giải phóng mặt bằng tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Đoàn Văn Tuấn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Cơ chế tài chính khi thực hiện các khu tái định cư phục vụ các dự án đầu tư do Nhà nước thu hồi đất để sử dụng để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 42/2015/QĐ-UBND ngày 18 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định chi tiết về cơ chế tài chính khi thực hiện xây dựng các khu tái định cư phục vụ nhu cầu tái định cư cho các hộ gia đình, cá nhân phải di chuyển chỗ ở khi thực hiện giải phóng mặt bằng các dự án đầu tư do Nhà nước thu hồi đất để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên theo quy định của Luật Đất đai năm 2013.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các đơn vị, tổ chức Nhà nước được giao thực hiện xây dựng các khu tái định cư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước nhằm phục vụ nhu cầu tái định cư cho các hộ gia đình, cá nhân phải di chuyển chỗ ở khi thực hiện giải phóng mặt bằng các dự án đầu tư do Nhà nước thu hồi đất để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng.

2. Người được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai (sau đây gọi là Nhà đầu tư) tự nguyện ứng trước kinh phí bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng và kinh phí xây dựng cơ sở hạ tầng các khu tái định cư để phục vụ nhu cầu tái định cư cho các hộ gia đình, cá nhân phải di chuyển chỗ ở thuộc dự án.

3. Các đối tượng khác có liên quan tới việc giải phóng mặt bằng và xây dựng cơ sở hạ tầng các khu tái định cư khi thực hiện các dự án đầu tư do Nhà nước thu hồi đất để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng.

Điều 3. Nguyên tắc xây dựng và nguồn vốn thực hiện các khu tái định cư

1. Uỷ ban nhân dân cấp huyện hoặc Nhà đầu tư có trách nhiệm tổ chức lập và thực hiện các khu tái định cư theo quy định tại Điều 85 Luật Đất đai năm 2013, Điều 26 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP.

2. Nguồn vốn xây dựng khu tái định cư do Uỷ ban nhân dân cấp huyện đảm bảo từ nguồn ngân sách nhà nước của địa phương hoặc do Nhà đầu tư tự nguyện ứng trước để thực hiện.

3. Kinh phí xây dựng khu tái định cư gồm: Kinh phí bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng và kinh phí xây dựng cở sở hạ tầng khu tái định cư.

Điều 4. Cơ chế tài chính khi xây dựng các khu tái định cư

1. Đối với các khu tái định cư được thực hiện bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước thì tiền sử dụng đất tại khu tái định cư được thu, nộp vào ngân sách theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

2. Đối với các khu tái định cư thực hiện bằng nguồn vốn tự nguyện ứng trước của Nhà đầu tư, kinh phí xây dựng khu tái định cư được xử lý như sau:

a) Trường hợp kinh phí xây dựng khu tái định cư lớn hơn tổng số tiền sử dụng đất thu được từ việc giao đất tái định cư cho các hộ gia đình, cá nhân tại khu tái định cư thì số thu tiền sử dụng đất tại khu tái định cư Nhà đầu tư được hưởng toàn bộ. Số tiền chênh lệch giữa kinh phí xây dựng khu tái định cư và tiền sử dụng đất thu được tại khu tái định cư được tính vào chi phí đầu tư của dự án.

b) Trường hợp kinh phí xây dựng khu tái định cư nhỏ hơn tổng số tiền sử dụng đất thu được từ việc giao đất tái định cư cho các hộ gia đình, cá nhân tại khu tái định cư thì số tiền sử dụng đất Nhà đầu tư được hưởng tối đa bằng số kinh phí Nhà đầu tư đã ứng trước để thực hiện xây dựng khu tái định cư. Số tiền chênh lệch giữa kinh phí xây dựng khu tái định cư và tiền sử dụng đất thu được tại khu tái định cư được nộp vào ngân sách nhà nước.

c) Đối với các khu tái định cư phục vụ các dự án đầu tư do Nhà nước thu hồi đất để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên được thực hiện sau khi Quyết định số 31/2014/QĐ-UBND ngày 22/8/2014 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên có hiệu lực thì kinh phí xây dựng các khu tái định cư được xử lý theo điểm a, b Khoản 2 Điều này.

3. Hộ gia đình cá nhân bị thu hồi đất đủ điều kiện được bố trí tái định cư, nhận hình thức giao đất ở tái định cư thì Nhà đầu tư, UBND cấp huyện thực hiện đối trừ tiền sử dụng đất khi chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ của hộ gia đình, cá nhân đó.

Điều 5. Thủ tục thực hiện đối trừ tiền sử dụng đất tái định cư theo quy định tại Khoản 3 Điều 4 Quy định này

1. Điều kiện để thực hiện đối trừ tiền sử dụng đất tái định cư: Các khu tái định cư đã thực hiện xong việc bồi thường giải phóng mặt bằng, hoàn thiện việc xây dựng cơ sở hạ tầng, đã có Quyết định của UBND tỉnh phê duyệt giá đất tái định cư.

2. Căn cứ để thực hiện đối trừ tiền sử dụng đất tái định cư

a) Quyết định phê duyệt phương án dự toán bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng của cấp có thẩm quyền.

b) Biên bản xét duyệt hộ gia đình, cá nhân đủ điều kiện được giao đất tái định cư của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cấp huyện.

c) Quyết định (hoặc Thông báo) phân ô đất tái định cư của UBND cấp huyện cho từng hộ gia đình cá nhân được giao đất tái định cư. Nội dung cơ bản của Quyết định (hoặc Thông báo) phân ô đất gồm: Tên hộ gia đình, cá nhân được giao đất tái định cư, tên ô đất, diện tích ô đất, đơn giá đất tái định cư (đồng/m^2) theo Quyết định của UBND tỉnh, giá trị ô đất tái định cư được giao theo quy định.

d) Danh sách các hộ gia đình, cá nhân thực hiện đối trừ tiền sử dụng đất tái định cư.

3. Trình tự thực hiện đối trừ tiền sử dụng đất tái định cư

a) Căn cứ những hồ sơ, tài liệu theo quy định tại Khoản 2 Điều này, Nhà đầu tư thực hiện đối trừ tiền sử dụng đất tái định cư cho các hộ gia đình, cá nhân có tên trong danh sách quy định tại điểm d Khoản 2 Điều này; số tiền đối trừ theo quy định tại điểm c Khoản 2 Điều này.

b) Việc đối trừ được lập thành biên bản giữa Nhà đầu tư và hộ gia đình, cá nhân được giao đất tái định cư tại thời điểm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng.

c) Số tiền chênh lệch sau khi thực hiện đối trừ được xử lý theo quy định tại Khoản 2 Điều 30 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP.

d) Nhà đầu tư lập danh sách các hộ gia đình, cá nhân đã thực hiện xong việc đối trừ tiền sử dụng đất tái định cư kèm theo hồ sơ quy định tại Khoản 2 Điều này và

điểm b Khoản này gửi Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện để thực hiện thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và giao đất tái định cư cho các hộ gia đình, cá nhân theo quy định.

đ) Sau khi thực hiện thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và giao đất tái định cư cho các hộ gia đình, cá nhân; Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển một bộ hồ sơ đến Phòng Tài chính - Kế hoạch để thực hiện thủ tục ghi thu tiền sử dụng đất, ghi chi tiền xây dựng khu tái định cư (ghi chi tiền bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng và tiền xây dựng cơ sở hạ tầng tại khu tái định cư) vào ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Lập, quyết toán dự án xây dựng khu tái định cư

Cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân được giao xây dựng các khu tái định cư thực hiện việc lập và quyết toán dự án xây dựng khu tái định cư theo quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng cơ bản.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân gửi văn bản về Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, kịp thời điều chỉnh bổ sung theo quy định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Đoàn Văn Tuấn